

PHỤ LỤC 01
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026 CỦA CÁC ĐƠN VỊ CŨ VỀ ĐƠN VỊ MỚI SAU SẮP XẾP
(Kèm theo Quyết định số 1651 /QĐ-UBND ngày 01/10/2026 của UBND phường Mỹ Hào)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Loại - Khoản	Điều chỉnh giảm dự toán			Điều chỉnh tăng dự toán	Ghi chú
				Tổng cộng	Trường THCS Lê Hữu Trác (Mã ĐVQHNS: 104590)	Trường TH&THCS Bàn Yên Nhân (Mã ĐVQHNS: 1133171)	Trường THCS Mỹ Hào 1 (Mã ĐVQHNS: 1174318)	
A	B			1 = 2+3+4	2	3	5 = 1	C
	TỔNG CỘNG (I+II+III)			16.709.633.369	6.074.994.195	10.636.889.174	16.709.633.369	
I	Dự toán giao đầu năm tại Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND phường Mỹ Hào		070-073	15.532.133.369	5.699.369.195	9.832.764.174	15.532.133.369	
1	Kinh phí tự chủ:		070-073	14.444.313.791	5.280.214.758	9.164.099.033	14.444.313.791	
-	Dự toán giao đầu năm	13	070-073	14.444.313.791	5.280.214.758	9.164.099.033	14.444.313.791	
2	Kinh phí không tự chủ:		070-073	245.446.666	110.923.333	134.523.333	245.446.666	
2.1	Sự nghiệp giáo dục	12	070-073	152.000.000	76.000.000	76.000.000	152.000.000	
-	Bảo vệ			96.000.000	48.000.000	48.000.000	96.000.000	
-	Phẩm mềm misa	12	070-073	56.000.000	28.000.000	28.000.000	56.000.000	
2.2	Sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			93.446.666	34.923.333	58.523.333	93.446.666	
-	KP triển khai các phần mềm và tập huấn giáo dục phục vụ chuyển đổi số theo VB 2015/SGDĐT-VP ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo	12	121	93.446.666	34.923.333	58.523.333	93.446.666	
3	Quỹ tiền thưởng	18	070-073	737.700.912	274.027.104	463.673.808	737.700.912	
4	Tiết kiệm 10% chi TX	28	070-073	104.672.000	34.204.000	70.468.000	104.672.000	
II	Dự toán bổ sung trong năm			1.177.500.000	375.625.000	804.125.000	1.177.500.000	
1	Nguồn khi phí không tự chủ (Nguồn 12)			1.177.500.000	375.625.000	804.125.000	1.177.500.000	
-	Miễn giảm học phí học kỳ II năm học 2025-2026	12	070-073	1.177.500.000	375.625.000	801.875.000	1.177.500.000	
-	Hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2025-2026	12	070-073			2.250.000		

PHỤ LỤC 01
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026 CỦA CÁC ĐƠN VỊ CŨ VỀ ĐƠN VỊ MỚI SAU SẮP XẾP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2026 của UBND phường Mỹ Hào)

ĐVT: Đồng

[illegible]

PHỤ LỤC 01
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026 CỦA CÁC ĐƠN VỊ CŨ VỀ ĐƠN VỊ MỚI SAU SẮP XẾP
(Kèm theo Quyết định số 1651 /QĐ-UBND ngày 01/10/2026 của UBND phường Mỹ Hào)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Loại - Khoản	Điều chỉnh giảm dự toán			Điều chỉnh tăng dự toán	Ghi chú
				Tổng cộng	Trường tiểu học Bàn Yên Nhân số 1 (Mã ĐVQHNS: 1045817)	Trường TH&THCS Bàn Yên Nhân (Mã ĐVQHNS: 1133171)	Trường Tiểu học Mỹ Hào 1 (Mã ĐVQHNS: 1174260)	
A	B			<i>1 = 2+3+4</i>	2	3	<i>5 = 1</i>	C
	TỔNG CỘNG (I+II+III)			19.297.994.195	12.484.472.399	6.813.521.796	19.297.994.195	
I	Dự toán giao đầu năm tại Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND phường Mỹ Hào		070-072	17.990.494.195	11.627.097.399	6.363.396.796	17.990.494.195	
1	Kinh phí tự chủ:		070-072	16.860.568.350	10.882.120.986	5.978.447.364	16.860.568.350	
-	Dự toán giao đầu năm	13	070-072	16.860.568.350	10.882.120.986	5.978.447.364	16.860.568.350	
2	Kinh phí không tự chủ:		070-072	172.003.333	124.003.333	48.000.000	172.003.333	
2.1	Sự nghiệp giáo dục	12	070-072	124.000.000	76.000.000	48.000.000	124.000.000	
-	Bảo vệ			96.000.000	48.000.000	48.000.000	96.000.000	
-	Phẩm mềm misa	12	070-072	28.000.000	28.000.000		28.000.000	
2.2	Sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			48.003.333	48.003.333	0	48.003.333	
-	KP triển khai các phần mềm và tập huấn giáo dục phục vụ chuyển đổi số theo VB 2015/SGDĐT-VP ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo	12	121	48.003.333	48.003.333		48.003.333	
3	Quỹ tiền thưởng	18	070-072	823.555.512	533.548.080	290.007.432	823.555.512	
4	Tiết kiệm 10% chi TX	28	070-072	134.367.000	87.425.000	46.942.000	134.367.000	
II	Dự toán bổ sung trong năm			1.307.500.000	857.375.000	450.125.000	1.307.500.000	
1	Nguồn khi phí không tự chủ (Nguồn 12)			1.307.500.000	857.375.000	450.125.000	1.304.500.000	
-	Miễn giảm học phí học kỳ II năm học 2025-2026	12	070-072	1.304.500.000	854.375.000	450.125.000	1.304.500.000	
-	Hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2025-2026	12	070-072	3.000.000	3.000.000			

PHỤ LỤC 01
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026 CỦA CÁC ĐƠN VỊ CŨ VỀ ĐƠN VỊ MỚI SAU SẮP XẾP
(Kèm theo Quyết định số 1651 /QĐ-UBND ngày 01/10/2026 của UBND phường Mỹ Hào)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Loại - Khoản	Điều chỉnh giảm dự toán			Điều chỉnh tăng dự toán	Ghi chú
				Tổng cộng	Trường TH &THCS Phan Đình Phùng (Mã ĐVQHNS: 1133188)	Trường tiểu học Cẩm Xá (Mã ĐVQHNS: 1045844)	Trường Tiểu học Mỹ Hào 2 (Mã ĐVQHNS: 1174318)	
A	B			1 = 2+3+4	2	3	5 = 1	C
	TỔNG CỘNG (I+II+III)			16.520.665.735	7.266.239.030	9.254.426.705	16.520.665.735	
I	Dự toán giao đầu năm tại Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND phường Mỹ Hào		070-072	15.352.540.735	6.770.239.030	8.582.301.705	15.352.540.735	
1	Kinh phí tự chủ:		070-072	14.355.765.977	6.355.224.638	8.000.541.339	14.355.765.977	
-	Dự toán giao đầu năm	13	070-072	14.355.765.977	6.355.224.638	8.000.541.339	14.355.765.977	
2	Kinh phí không tự chủ:			170.903.334	48.000.000	122.903.334	170.903.334	
2.1	Sự nghiệp giáo dục	12	070-072	124.000.000	48.000.000	76.000.000	124.000.000	
-	Bảo vệ			96.000.000	48.000.000	48.000.000	96.000.000	
-	Phầm mềm misa	12	070-072	28.000.000		28.000.000	28.000.000	
2.2	Sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			46.903.334	0	46.903.334	46.903.334	
-	KP triển khai các phần mềm và tập huấn giáo dục phục vụ chuyển đổi số theo VB 2015/SGDĐT-VP ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo	12	121	46.903.334		46.903.334	46.903.334	
3	Quỹ tiền thưởng	18	070-072	709.379.424	317.722.392	391.657.032	709.379.424	
4	Tiết kiệm 10% chi TX	28	070-072	116.492.000	49.292.000	67.200.000	116.492.000	
II	Dự toán bổ sung trong năm			1.168.125.000	496.000.000	672.125.000	1.168.125.000	
1	Nguồn khi phí không tự chủ (Nguồn 12)			1.168.125.000	496.000.000	672.125.000	1.168.125.000	
-	Miễn giảm học phí học kỳ II năm học 2025-2026	12	070-072	1.164.375.000	493.750.000	670.625.000	1.164.375.000	
-	Hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2025-2026	12	070-072	3.750.000	2.250.000	1.500.000	3.750.000	

PHỤ LỤC 01
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026 CỦA CÁC ĐƠN VỊ CŨ VỀ ĐƠN VỊ MỚI SAU SẮP XẾP
(Kèm theo Quyết định số 1651 /QĐ-UBND ngày 01/10/2026 của UBND phường Mỹ Hào)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Loại - Khoản	Điều chỉnh giảm dự toán			Điều chỉnh tăng dự toán	Ghi chú
				Tổng cộng	Trường Mầm non Nhân Hòa (Mã ĐVQHNS: 1119436)	Trường Mầm non Bần Yên Nhân (Mã ĐVQHNS: 1128276)	Trường Mầm non Mỹ Hào 1 (Mã ĐVQHNS: 1174474)	
A	B			1 = 2+3+4	2	3	5 = 1	C
	TỔNG CỘNG (I+II+III)			16.128.795.910	7.016.833.490	9.111.962.420	16.128.795.910	
I	Dự toán giao đầu năm tại Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND phường Mỹ Hào		070-071	15.393.295.910	6.665.908.490	8.727.387.420	15.393.295.910	
1	Kinh phí tự chủ:		070-071	14.354.561.163	6.202.266.996	8.152.294.167	14.354.561.163	
-	Dự toán giao đầu năm	13	070-071	14.354.561.163	6.202.266.996	8.152.294.167	14.354.561.163	
2	Kinh phí không tự chủ:			212.206.667	104.903.334	107.303.333	212.206.667	
2.1	Sự nghiệp giáo dục	12	070-071	152.000.000	76.000.000	76.000.000	152.000.000	
-	Bảo vệ	12	070-071	96.000.000	48.000.000	48.000.000	96.000.000	
-	Phẩm mềm misa	12	070-071	56.000.000	28.000.000	28.000.000	56.000.000	
2.2	Sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			60.206.667	28.903.334	31.303.333	60.206.667	
-	KP triển khai các phần mềm và tập huấn giáo dục phục vụ chuyển đổi số theo VB 1515/SGDĐT-VP ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo	12	121	60.206.667	28.903.334	31.303.333	60.206.667	
3	Quỹ tiền thưởng	18	070-071	800.308.080	344.738.160	455.569.920	800.308.080	
4	Tiết kiệm 10% chi TX	28	070-071	26.220.000	14.000.000	12.220.000	26.220.000	
II	Dự toán bổ sung trong năm			735.500.000	350.925.000	384.575.000	735.500.000	
1	Nguồn khi phí không tự chủ (Nguồn 12)			735.500.000	350.925.000	384.575.000	735.500.000	
-	Miễn giảm học phí II năm học 2025-2026	12	070-071	730.000.000	349.375.000	380.625.000	730.000.000	
-	Chi hỗ trợ ăn trưa học kỳ II năm học 2025-2026	12	070-071	1.550.000	800.000	750.000	1.550.000	
-	Chi hỗ trợ CPHT năm học 2025-2026	12	070-071	3.950.000	750.000	3.200.000	3.950.000	

PHỤ LỤC 01
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026 CỦA CÁC ĐƠN VỊ CŨ VỀ ĐƠN VỊ MỚI SAU SẮP XẾP
(Kèm theo Quyết định số 1651 /QĐ-UBND ngày 01/10/2026 của UBND phường Mỹ Hào)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Loại - Khoản	Điều chỉnh giảm dự toán			Điều chỉnh tăng dự toán	Ghi chú
				Tổng cộng	Trường Mầm non Phan Đình Phùng (Mã ĐVQHNS:1119437)	Trường Mầm non Cẩm Xá (Mã ĐVQHNS:1119438)	Trường Mầm non Mỹ Hào 2 (Mã ĐVQHNS:1174506)	
A	B			1 = 2+3+4	2	3	5 = 1	C
	TỔNG CỘNG (I+II+III)			11.130.403.286	6.105.644.620	5.024.758.666	11.130.403.286	
I	Dự toán giao đầu năm tại Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND phường Mỹ Hào		070-071	10.586.128.286	5.864.844.620	4.721.283.666	10.586.128.286	
1	Kinh phí tự chủ:		070-071	9.820.610.152	5.452.046.847	4.368.563.305	9.820.610.152	
-	Dự toán giao đầu năm	13	070-071	9.820.610.152	5.452.046.847	4.368.563.305	9.820.610.152	
2	Kinh phí không tự chủ:			214.606.666	109.103.333	105.503.333	214.606.666	
2.1	Sự nghiệp giáo dục	12	070-071	152.000.000	76.000.000	76.000.000	152.000.000	
-	Bảo vệ			96.000.000	48.000.000	48.000.000	96.000.000	
-	Phẩm mềm misa	12	070-071	56.000.000	28.000.000	28.000.000	56.000.000	
2.2	Sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			62.606.666	33.103.333	29.503.333	62.606.666	
-	KP triển khai các phần mềm và tập huấn giáo dục phục vụ chuyển đổi số theo VB 2015/SGDĐT-VP ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo	12	121	62.606.666	33.103.333	29.503.333	62.606.666	
3	Quỹ tiền thưởng	18	070-071	529.542.468	292.537.440	237.005.028	529.542.468	
4	Tiết kiệm 10% chi TX	28	070-071	21.369.000	11.157.000	10.212.000	21.369.000	
II	Dự toán bổ sung trong năm			544.275.000	240.800.000	303.475.000	544.275.000	
1	Nguồn khi phí không tự chủ (Nguồn 12)			544.275.000	240.800.000	303.475.000	544.275.000	
-	Miễn giảm học phí học kỳ II năm học 2025-2026	12	070-071	541.875.000	240.000.000	301.875.000	541.875.000	
-	Chi hỗ trợ ăn trưa học kỳ II năm học 2025-2026			2.400.000	800.000	1.600.000	2.400.000	

PHỤ LỤC 01
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026 CỦA CÁC ĐƠN VỊ CŨ VỀ ĐƠN VỊ MỚI SAU SẮP XẾP
(Kèm theo Quyết định số 1651 /QĐ-UBND ngày 01/10/2026 của UBND phường Mỹ Hòa)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Loại - Khoản	Điều chỉnh giảm dự toán		Điều chỉnh tăng dự toán	Ghi chú
				Tổng cộng	Trường Tiểu học Nhân Hòa (Mã ĐVQHNS:1045845)	Trường Tiểu học Mỹ Hòa 3 (Mã ĐVQHNS:1045845)	
A	B			$1 = 2+3+4$	2	$5 = 1$	C
	TỔNG CỘNG (I+II+III)			13.343.667.826	13.343.667.826	13.343.667.826	
I	Dự toán giao đầu năm tại Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND phường Mỹ Hòa		070-072	12.434.292.826	12.434.292.826	12.434.292.826	
1	Kinh phí tự chủ:		070-072	11.645.214.613	11.645.214.613	11.645.214.613	
-	Dự toán giao đầu năm	13	070-072	11.645.214.613	11.645.214.613	11.645.214.613	
2	Kinh phí không tự chủ:			125.453.333	125.453.333	125.453.333	
2.1	Sự nghiệp giáo dục	12	070-072	76.000.000	76.000.000	76.000.000	
-	Bảo vệ			48.000.000	48.000.000	48.000.000	
-	Phẩm mềm misa	12	070-072	28.000.000	28.000.000	28.000.000	
2.2	Sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			49.453.333	49.453.333	49.453.333	
-	KP triển khai các phần mềm và tập huấn giáo dục phục vụ chuyển đổi số theo VB 2015/SGDĐT-VP ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo	12	121	49.453.333	49.453.333	49.453.333	
3	Quỹ tiền thưởng	18	070-072	571.736.880	571.736.880	571.736.880	
4	Tiết kiệm 10% chi TX	28	070-072	91.888.000	91.888.000	91.888.000	
II	Dự toán bổ sung trong năm			909.375.000	909.375.000	909.375.000	
1	Nguồn khi phí không tự chủ (Nguồn 12)			909.375.000	909.375.000	909.375.000	
-	Miễn giảm học phí học kỳ II năm học 2025-2026	12	070-072	909.375.000	909.375.000	909.375.000	